TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:107/2019/HNGĐ - ST
Ngày 29 - 10 - 2019
V/v: Tranh chấp HN&GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân - Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2019/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2019/QĐST, ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phan Thị N - sinh năm 1998 (có mặt)

Trú tại: xóm N - xã P - huyện Y- tỉnh Nghệ An

- *Bị đơn:* anh Đào Quang H - sinh năm 1993 (vắng mặt lần thứ 2)

Trú tại: xóm N - xã P - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 06/8/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị N trình bày: chị và anh Đào Quang H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 6 năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cải vả khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và nặng nề, chị không chịu đựng được nữa nên đã ôm con về ngoại ở từ đầu năm 2019. Hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay.Chị xác định hai bên không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Quang Nh - sinh ngày 12/8/2015 và Đào Quang T - sinh ngày 25/02/2018. Hiện nay con 2 con chung đang ở với chị, chị không muốn xáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của các con chị đề nghị tòa án giữ nguyên hiện trạng và nguyện vọng của chị được nuôi cả 2 con và không yêu cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản: chị Phan Thị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Đào Quang H quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H theo đúng quy định của pháp luật đồng thời lập biên bản tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ ruột của anh H là bà Võ Thị Q, bà Q đã cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh H nhưng anh H vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh H được. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị N và anh H đúng như chị N trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Phan Thị N tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị N và anh H, yêu cầu anh, chị có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nhưng anh H không có mặt. Vì vậy Toà án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 04/10/2019, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên toà và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 17/10/2019 chị N có mặt, anh H vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Toà án tiếp tục tống đạt các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ hai cho các bên đương sự tuy nhiên tại phiên toà hôm nay chị N có mặt, anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị N, anh H là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng những năm gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cở sở đó xác định tình cảm vợ

chồng không còn gắn kết với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị N có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giữ nguyên hiện trạng về con chung bởi lẽ các con chung hiện nay đang ở ổn định chị không muốn thay đổi. Chị đề nghị Tòa xem xét nguyện vọng.

Xét tình hình thực tế từ khi vợ chồng ly thân thì các con chung ở với chị N, hiện tại các con còn quá nhỏ cháu T mới được hơn 1 tuổi, bên cạnh mẹ con chị có gia đình, người thân hỗ trợ, ngoài ra tại phiên tòa chị N trình bày chị còn làm thêm kinh doanh buôn bán nên có thu nhập khá ổn định hàng tháng thu nhập từ 7.000.000 đồng - 8.000.000 đồng nên cần giữ nguyên hiện trạng để ổn định việc học tập cũng như sinh hoạt của các con chung do đó tiếp tục giao con chung là cháu Đào Quang Nh - sinh ngày 12/8/2015 và Đào Quang T - sinh ngày 25/02/2018 cho chị N nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con anh H đến khi có yêu cầu là phù hợp với tình hình thực tế cũng như quy định của pháp luật.

- Quan hệ tài sản: chị N không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: chị N phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51;56; 81; 82; 83 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- ***Về hôn nhân:*** Xử cho chị Phan Thị N được ly hôn anh Đào Quang H;

- ***Về con chung***: Tiếp tục giao con chung là Đào Quang Nh - sinh ngày 12/8/2015 và Đào Quang T - sinh ngày 25/02/2018 cho chị Phan Thị N nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H đến khi có yêu cầu.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Án phí:*** Căn cứ vào khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Phan Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị N được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000083, ngày 10 tháng 9 năm 2019), chị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Phan Thị N, vắng mặt anh Đào Quang H. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh.
- UBND xã P
- Lưu HS